

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2024/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 2/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

- Mã chứng khoán: DL1
- Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
- Email: info@a7group.vn Website: https://a7group.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 2/năm 2024
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/7/2024 tại đường dẫn: <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2023.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:
Không có.

- Nội dung giao dịch:
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);
- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Quý 2/2024
- Văn bản giải trình chênh lệch 10% LNST.



Nguyễn Đình Trạc



Số: 21/2024/CV-A7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2024

“V/v giải trình chênh lệch 10% LNST
quý 2 năm 2024 so với quý 2 năm 2023”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào :

-Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven;

Công ty xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chênh lệch từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

ST T	Chỉ tiêu	Quý 2- 2024	Quý 2- 2023	Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	5.031.595.904	4.125.362.109	906.233.795	21,97
2	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	5.031.595.904	4.125.362.109	906.233.795	21,97
3	Giá vốn hàng bán	2.124.322.798	1.608.350.604	515.972.194	32,08
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.907.273.106	2.517.011.505	390.261.601	15,50
5	Doanh thu hoạt động tài chính	3.342.157.164	10.690.645.072	(7.348.487.908)	(68,74)
6	Chi phí tài chính	2.157.591.041	6.282.739.728	(4.125.148.687)	(65,66)
7	Chi phí bán hàng	139.750.338	138.469.569	1.280.769	0,92
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	827.531.479	4.772.377.748	(3.944.846.269)	(82,66)
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.124.557.412	2.014.069.532	1.110.487.880	55,14
10	Chi phí khác	28.527.865	6.138.601	22.389.264	364,73
11	Lợi nhuận khác	(28.527.865)	(6.138.601)	(22.389.264)	364,73
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.096.029.547	2.007.930.931	1.088.098.616	54,19
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	516.346.194	371.894.885	144.451.309	38,84
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.579.683.353	1.636.036.046	943.647.307	57,68

Lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 2 năm 2024 tăng do các nguyên nhân sau:

- Trong quý 2 năm 2024 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 21,97%, giá vốn bán hàng trong kỳ tăng 32,08%, lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so cùng kỳ .
- Doanh thu hoạt động tài chính quý 2 năm 2024 giảm 7,348 tỷ đồng tương ứng 68,74% so cùng kỳ quý 2 năm 2023 .
- Chi phí tài chính giảm 4,125 tỷ đồng tương ứng 65,66% so cùng kỳ quý 2 năm 2023
- Chi phí bán hàng tăng 0,92% so với quý 2 năm 2023
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm tương ứng 82,66% so cùng kỳ quý 2 năm 2023.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1,088 tỷ đồng tương ứng 54,19% so cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng tương ứng 57,68% so với cùng kỳ quý 2 năm 2023.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Quý 2- 2024	Quý 2- 2023	Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	83.581.876.685	71.450.434.221	12.131.442.464	16,98
2	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	83.581.876.685	71.450.434.221	12.131.442.464	16,98
3	Giá vốn hàng bán	40.970.358.842	32.168.450.447	8.801.908.395	27,36
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.611.517.843	39.281.983.774	3.329.534.069	8,48
5	Doanh thu hoạt động tài chính	4.134.909.298	18.431.124.106	(14.296.214.808)	(77,57)
6	Chi phí tài chính	16.620.479.847	27.460.597.903	(10.840.118.056)	(39,48)
7	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	5.571.160.142	5.316.955.120	254.205.022	4,78
8	Chi phí bán hàng	364.320.628	279.507.535	84.813.093	30,34
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.274.573.488	10.070.695.609	(4.796.122.121)	(47,62)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.058.213.320	25.219.261.953	4.838.951.367	19,19
11	Thu nhập khác	972.624	-	972.624	100,00
12	Chi phí khác	68.585.654	11.158.101	57.427.553	514,67
13	Lợi nhuận khác	(67.613.030)	(11.158.101)	(56.454.929)	505,95
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.990.600.290	25.208.103.852	4.782.496.438	18,97
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	516.346.194	371.894.885	144.451.309	38,84
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.474.254.096	24.836.208.967	4.638.045.129	18,67
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	17.825.324.364	15.119.428.295	2.705.896.069	17,90
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	11.648.929.732	9.716.780.672	1.932.149.060	19,88

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2024 tăng so với quý 2 năm 2023, do các nguyên nhân sau:

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 2 năm 2024 tăng 16,98% so với quý 2 năm 2023. Nguyên nhân các hoạt động SXKD của công ty con tăng trưởng dẫn đến doanh thu quý 2 năm 2024 tăng so với quý 2 năm 2023;

- Giá vốn hàng bán tăng 27,36 % so với quý 2 năm 2023;
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 77,57 % so với quý 2 năm 2023 do Công ty mẹ và Công ty con giảm các khoản đầu tư ;
- Chi phí tài chính giảm 39,48% so với quý 2 năm 2023;
- Lãi trong Công ty liên kết, liên doanh tăng 4,78% so với cùng kỳ năm trước ;
- Chi phí bán hàng tăng 30,34 % so với quý 2 năm 2023;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 2 năm 2024 giảm 47,62 % so với quý 2 năm 2023;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng tương ứng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát tăng 19,88%, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng 17,9% so quý 2 năm 2023. Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2 năm 2024 tăng tương ứng 18,67% so với quý 2 năm 2023.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2024.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT



Nguyễn Đình Trạc